TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- Bản án số: 813/2023/HNGĐ Ngày: 10 tháng 11 năm 2023 "Về việc: xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tầu – bà Lê Thị Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 565/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐHPT ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị TTTH, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ngõ 45, tổ 7, số nhà 178, Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: Số nhà 29, ngõ 181, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Anh NDH, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: số nhà 178, ngõ 45, tổ 7, Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 13/7/2023, các bản tự khai, ý kiến tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị TTTH trình bày:

1/Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh NDH tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 21/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình anh H tại số nhà 178, ngõ 45, tổ 7, Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên đi ra ngoài chơi bời với bạn bè, không quan tâm đến vợ con. Đêm ngày 07/7/2023 anh H đuổi đánh chị vì nghi ngờ chị có quan hệ với người khác, chị đã mời chính quyền địa phương đến lập biên bản. Đến ngày 08/7/2023 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Từ khi chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở anh H có đến nhà mẹ đẻ chị khoảng hai, ba lần nhưng chủ yếu là để chửi bới chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ đầu tháng 2/2023 cho đến nay. Trong quá trình chung sống với anh H và gia đình anh H chị không có mâu thuẫn gì với bố mẹ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh NDH để ổn định cuộc sống.

2/ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu NGH, sinh ngày 27/10/2011 và cháu NKP, sinh ngày 29/5/2014. Hiện nay các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện tại chị không có thai. Khi chị về nhà mẹ đẻ ở chị đưa cả hai con đi cùng để tiện chăm sóc và nuôi dưỡng. Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị. Nếu được ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung.

Hiện nay chị có cửa hàng bán hàng ăn (đồ nướng), thu nhập bình quân từ 20 đến 30 triệu đồng/ một tháng. Hiện chị đang ở cùng với bố mẹ đẻ và các cháu cũng ở cùng với ông bà ngoại. Chị xác định bản thân đủ khả năng để chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con. Cháu NGH đang học tại Trường THCS VQ, cháu NKP đang học tại Trường Tiểu học VY. Hiện các con có điều kiện ăn ở và học tập tốt. Vợ chồng lấy nhau hơn 10 năm nhưng anh H không có đóng góp gì với chị trong sinh hoạt gia đình.

Về cấp dưỡng: Tại các buổi làm việc tại Tòa án, chị H yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung là 4.000.000 đồng/1tháng bắt đầu từ tháng 01/2024. Nhưng do anh H hiện nay không có công việc ổn định nên chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà anh NDH để lấy lời khai của anh H, tuy nhiên anh H không hợp tác để làm việc. Bố, mẹ anh H trình bày anh H có nhà, nhưng anh H không muốn làm việc với Tòa án. Do vậy

Tòa án không thể ghi ý kiến của anh NDH được.

Tại Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Bạch Hồng Ngọc là bố mẹ đẻ của anh NDH thống nhất trình bày: cháu NDH và TTTH có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 21/3/2011. Sau khi kết hôn hai cháu về ở với nhau tại số nhà 178, ngõ 45, tổ dân phố 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hai cháu sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Từ tháng 3 năm 2023, hai cháu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cháu H đi bán hàng ở tại nhà ngoại ở phường Văn Quán, cháu H ít khi về nhà. Khi chúng tôi và cháu H có ý kiến nhắc nhở thì cháu H nói cháu không còn tình cảm với cháu H nữa nên không muốn về nhà chúng tôi. Sau khi cháu H đưa hai con đi ra khỏi nhà tôi, thỉnh thoảng chúng tôi có đến thăm và đón các cháu nội về chơi. Đến nay, cháu H có đơn xin ly hôn với cháu H, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên cháu H không đồng ý. Do vậy gia đình chúng tôi không có ý kiến gì và xác định đây là việc của hai cháu, hai cháu tự giải quyết. Về con chung các cháu có 02 con chung là cháu NGH, sinh ngày 27/10/2011 và cháu NKP, sinh ngày 29/5/2014. Hiện nay các cháu đang ở với chị H tại nhà ông bà ngoại. Việc các cháu quyết định cho 2 con ở với ai là quyền của các cháu, chúng tôi không có ý kiến gì. Về tài sản chung, nợ chung hai cháu không có tài sản, không có nợ chung.

Tại Biên bản làm việc với UBND phường Kiến Hưng, quận Hà Đông cung cấp : anh NDH và chị TTTH có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kiến Hưng, quận Hà Đông ngày 21/3/2011. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại số nhà 178, ngõ 5, tổ dân phố 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông. Khoảng mấy tháng trước anh H, chị H có xảy ra mâu thuẫn, chị H có báo Công an phường, Công an phường có mời anh H đến để làm việc, nhưng anh H không ra làm việc. Đến nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết. Về con chung : anh chị có 02 con chung là cháu NGH, sinh ngày 27/10/2011 và cháu NKP, sinh ngày 29/5/2014. Hiện hai cháu nhỏ không thấy ở nhà với anh H, chỉ thỉnh thoảng thấy về chơi. Nếu anh chị phải ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu nhỏ. Về tài sản chung, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu NGH và cháu NKP cả hai cháu đều

có nguyện vọng ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng : việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử , Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự : Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28 Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị TTTH. Xử cho chị TTTH được ly hôn anh NDH. Giao cả 2 con chung là cháu NGH, sinh ngày 27/10/2011 và cháu NKP, sinh ngày 29/5/2014 cho chị TTTH được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cả hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

-Về tài sản chung, công nợ chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị TTTH và anh NDH có hộ khẩu thường trú và trú tại phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh NDH đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa để làm việc. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh H.

Về nội dung: Chị H và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 21/3/2011 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc một thời gian sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh H hay đi ra ngoài chơi bời với bạn bè, hay chửi bới chị H, không quan tâm đến vợ con. Anh H nghi ngờ chị H có quan hệ với người khác, đã có lần đuổi đánh chị và chị đã trình báo với chính quyền địa phương. Tháng 7 năm 2023 chị H đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Từ khi chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh H có đến khoảng hai, ba lần nhưng mỗi lần đến là để gây sự với chị H không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải với mục đích để hai bên có thể về đoàn tụ với nhau, các văn bản của Tòa án giao cho anh H, anh H đều nhận được, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc để nêu ra quan điểm của mình. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng đã có thời gian để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy Hằng xin ly hôn với anh NDH.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu NGH, sinh ngày 27/10/2011 và cháu NKP, sinh ngày 29/5/2014, hai con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị H, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Hưng đang học tại Trường THCS VQ, cháu Phong đang học tại Trường Tiểu học VY. Chị H có thu nhập bình quân là từ 20 triệu đến 30 triệu một tháng. Anh H không đến Tòa án làm việc không nêu quan điểm của mình về việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Dó đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu nên giao cả hai con cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không đề nghị giải quyết trong vụ án này, nên Hội

đồng xét xử không xét.

Về công nợ chung: Chị H khai không có công nợ chung, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị TTTH. Xử cho chị TTTH được ly hôn anh NDH.

Về con chung: Giao hai con chung là cháu NGH, sinh ngày 27/10/2011 và cháu NKP, sinh ngày 29/5/2014 cho chị TTTH được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cả hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị TTTH chưa yêu cầu anh NDH phải cấp dưỡng nuôi con chung . Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NDH cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Anh NDH được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Về án phí : Chị TTTH phải nộp **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003695 ngày 09 tháng 8 năm 2023.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Hà Đông;*
- *Chi cục THADS quận Hà Đông;*
- *UBND xã phường nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tưởng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-